TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 16 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thùng Thị T**, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Thùng Thị T, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Thùng Thị T và bị đơn anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Nguyên đơn chị Thùng Thị T và bị đơn anh Lò Văn T có 01 con chung. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

Bị đơn anh Lò Văn T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Hoàng V, sinh ngày 29/10/2010 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Lò Văn T phải tạo điều kiện cho nguyên đơn chị Thùng Thị T trong việc thăm nom con chung.

+ Về cấp dưỡng con chung: Bị đơn anh Lò Văn T không yêu cầu nguyên đơn chị Thùng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Thùng Thị T và bị đơn anh Lò Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về án phí: Nguyên đơn chị Thùng Thị T và bị đơn anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Thùng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy chị Thùng Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Thùng Thị T đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002052, ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị Thùng Thị T được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Các đương sự;
- THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Trung Tá